



QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Quảng Bình, tháng 5 năm 2015

Lời mở đầu

Là một tỉnh duyên hải ở phía Bắc Trung Bộ của Việt Nam với địa hình rất hẹp và dốc từ tây sang đông, Quảng Bình là một trong những tỉnh dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các thiên tai như bão, lụt, hạn hán, sạt lở đất, v.v. Theo số liệu của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh thì năm 2013 tổng thiệt hại do thiên tai gây ra là khoảng 8,745 tỉ đồng. Đặc biệt là sau cơn bão số 10 (có tên Quốc tế là Wutip) và số 11 (có tên Quốc tế là NARI), toàn tỉnh có 26 người chết, 490 người bị thương và hàng chục người đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi lụt bão. 2 cơn bão này, kèm theo sau đó là lụt đã làm cho 688 ngôi nhà bị tốc mái và nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng cũng như cây trồng bị hư hại, đổ sập và cuốn trôi.

Quảng Bình hiện có hơn 45,000 người khuyết tật, trong đó hơn 90% NKT đang sống tại các khu vực nông thôn và chủ yếu là làm nông nghiệp. Được xem là một trong những nhóm dễ bị tổn thương nhất khi có thiên tai nhưng thực tế cho thấy sự tham gia của người khuyết tật vào công tác phòng chống thiên tai của địa phương cũng như những nhu cầu thiết yếu của họ khi có thiên tai như được cảnh báo sớm hay đi sơ tán sớm vẫn chưa thực sự nhận được quan tâm một cách đầy đủ, gây tổn thất nặng nề về người và tài sản đối với người khuyết tật khi có thiên tai.

Với dự báo tăng lên về độ mạnh cũng như tần suất của các loại thiên tai như hiện nay, người dân địa phương, đặc biệt là người khuyết tật cần phải được bồi dưỡng kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật nhiều hơn nữa nhằm nâng cao năng lực chủ động ứng phó để sản xuất nông nghiệp bền vững – nguồn thu nhập chính của họ. Nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề này, AEPD xác định quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTT DVCĐ) và thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những hợp phần quan trọng trong các chương trình hoạt động của mình nhằm nâng cao khả năng giảm nhẹ và ứng phó thiên tai cho các cộng đồng dễ bị tổn thương hướng đến người khuyết tật (NKT) cũng như tăng cường sự tham gia của NKT vào công tác phòng chống thiên tai nói riêng và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói chung.

Trong các khoá tập huấn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng, tập huấn viên đóng một vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải kiến thức và kỹ năng đến với người dân cũng như giúp đỡ họ xây dựng kế hoạch phòng ngừa thảm họa do thiên tai nhằm giảm thiểu được tình trạng dễ bị tổn thương và những mất mát về người và của cho chính bản thân, gia

đình và cộng đồng mình. Nhằm góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho các khoá tập huấn này, Hội vì Sự Phát triển của Người khuyết tật tỉnh Quảng Bình (AEPD) đã tiến hành biên soạn cuốn ***“Tài liệu tập huấn Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu dành cho tập huấn viên”***.

Mục đích của Tài liệu hướng dẫn cho tập huấn viên là giúp tập huấn viên cơ sở, đặc biệt tập huấn viên là NKT biết được cách thực hiện các phần của chương trình tập huấn cho người dân địa phương. Các hoạt động được biên soạn dành riêng cho mỗi bài học và đã được xem xét, cân nhắc để hoàn thành những mục tiêu đề ra của bài học. Kỹ năng chia sẻ đồng cảnh cũng được lồng ghép vào tài liệu như một điểm nhấn đặc biệt đối với tập huấn viên là NKT. Cuốn tài liệu được biên soạn thành cẩm nang hướng dẫn cho tập huấn viên với mong muốn có được sự tuân thủ và thực hiện theo chỉ dẫn của tập tài liệu một cách cẩn thận và chu đáo để toàn bộ nội dung của cuốn tài liệu đến được trọn vẹn với người tham gia.

Lời cảm ơn

Hội vì Sự Phát triển của Người khuyết tật tỉnh Quảng Bình xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý giá của tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan:

- Cán bộ thực địa của AEPD;
- Các tập huấn viên cơ sở của dự án tại xã Hiền Ninh, Duy Ninh và Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
- Các CLB NKT của xã Hiền Ninh, Duy Ninh và Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Chúng tôi cũng bày tỏ sự biết ơn tới các tổ chức sau đây đã cho phép chúng tôi sử dụng và phỏng theo một số tài liệu dùng cho chương trình tập huấn:

- Tài liệu của Hội chữ Thập đỏ và Trăng lưỡi liềm Đỏ Quốc Tế;
- Tài liệu của Tổ chức Malteser International;
- Tài liệu dự án CACC.

Tài liệu được biên soạn và in ấn với sự tài trợ của Tổ chức Give2Asia – Mỹ. Chúng tôi trân trọng cảm ơn nhà tài trợ vì những hỗ trợ lớn lao này.

SỬ DỤNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Tài liệu hướng dẫn này gồm 2 phần chính:

Phần 1: Hướng dẫn cho tập huấn viên

Phần này sẽ cung cấp cho tập huấn viên những chỉ dẫn chi tiết về công việc cần chuẩn bị trước khi tiến hành tập huấn để đạt được kết quả tốt nhất bao gồm lựa chọn học viên, địa điểm và thời gian tập huấn, vấn đề về giới, các kỹ năng cần thiết của tập huấn viên khi lên lớp như kỹ năng trình bày, kỹ năng đặt câu hỏi, ...

Phần 2: Kế hoạch bài giảng

Phần này sẽ hướng dẫn chi tiết kết hợp với thời gian phân bổ cho từng phần, từng hoạt động của bài. Điều hết sức quan trọng là phải bám sát kế hoạch chi tiết này một cách cẩn thận, nếu không sẽ thiếu thời gian cho việc hoàn thành bài giảng. Kế hoạch bài giảng có hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các hoạt động nhóm và thời gian quy định cho từng phần.

Chúng tôi hy vọng tập Tài liệu hướng dẫn cho tập huấn viên này sẽ có tác dụng thiết thực giúp cho tập huấn viên thực hiện việc tập huấn đạt hiệu quả. Những hướng dẫn chi tiết trong tập tài liệu này không ngăn cản việc tập huấn viên có thể tự đưa ra những hoạt động phù hợp làm cho bài giảng đạt được kết quả tốt hơn. Tập huấn viên cũng cần phải sử dụng ngôn từ địa phương để giúp cho học viên dễ dàng trong việc tiếp thu bài học. Vì vậy, không nên ngần ngại khi đặt câu hỏi theo cách của mình khác với gợi ý nêu trong Tài liệu hướng dẫn hoặc sử dụng ngôn từ mà bản thân tập huấn viên thấy dễ hiểu và rõ ràng hơn cho học viên.

DANH MỤC VIẾT TẮT

CLB:	Câu lạc bộ
DBRR:	Dễ bị rủi ro
DBTT:	Dễ bị tổn thương
GNRRTT:	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai
KTXH:	Kinh tế xã hội
NKT:	Người khuyết tật
PCLB:	Phòng chống lụt bão
PCTT:	Phòng chống thiên tai
QLRRTT:	Quản lý rủi ro thiên tai
QLRRTTDVCD:	Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
UBND:	Ủy ban nhân dân
VCA:	Đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương

PHẦN 1: CÔNG VIỆC CẦN CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI TẬP HUẤN

Cách trình bày của các tập huấn viên khi thực hiện bài giảng sẽ có ảnh hưởng nhiều đến việc tiếp thu của học viên và những kiến thức họ cần được trang bị để thực hiện những công việc khác nhau hay không. Phương pháp tập huấn có sự tham gia cần được áp dụng trong tất cả các hoạt động của chương trình tập huấn nhằm huy động sự tham gia cũng như ý kiến, kinh nghiệm của học viên cho nội dung tập huấn.

Ghi nhớ 6 nguyên tắc sau

- Động viên, khuyến khích sự tham gia của mỗi học viên, đặc biệt là học viên nữ và tôn trọng những ý kiến, quan điểm của tất cả học viên.
- Nhấn mạnh những điểm quan trọng trong bài.
- Luôn đặt việc học trong tình thế thành công.
- Diễn đạt dễ hiểu dùng từ ngữ đơn giản, phổ cập và dùng giáo cụ trực quan hỗ trợ khi giảng bài.
- Gây hào hứng cho học viên khi học bằng cách đưa ra những hoạt động khác nhau, những ví dụ cụ thể liên hệ đến tình hình cụ thể của thôn.
- Kiểm tra tiếp thu của học viên và nên nhắc lại hoặc giải thích lại khi thấy cần thiết.

Làm thế nào để chọn học viên

Mục đích của chương trình tập huấn này là nâng cao nhận thức về các tác động của biến đổi khí hậu cũng như cách phòng ngừa ứng phó thiên tai cho người khuyết tật, vì vậy việc tham gia của người dân đặc biệt là người khuyết tật đóng một vai trò hết sức quan trọng. Việc NKT được tham gia tập huấn nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với bản thân họ giúp họ có thêm các kiến thức và kỹ năng liên quan để chủ động giảm nhẹ những thiệt hại về người và của do thiên tai cho bản thân và gia đình. Sự tham gia của họ cũng góp phần thay đổi nhận thức của cộng đồng về

khả năng tham gia của NKT trong công tác phòng chống thiên tai thay vì cứ nghĩ họ là đối tượng cần trợ giúp khi có thiên tai. Một điều cực kì quan trọng nữa là với sự tham gia của NKT trong các chương trình tập huấn này giúp chính quyền địa phương nắm bắt được những nhu cầu cần hỗ trợ của NKT khi có thiên tai để đưa vào kế hoạch phòng chống thiên tai nói riêng và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương. Người già sẽ đóng góp những kinh nghiệm họ đã có, thanh niên có thể đóng góp những phương pháp năng động. Những mối quan tâm của tất cả người dân trong cộng đồng đều rất quan trọng, tuy vậy những nhu cầu của nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương cần luôn được quan tâm hơn. Ý kiến của phụ nữ cũng hết sức quan trọng bởi vì học luôn chỉ ra được những rủi ro mà nam giới có thể không quan tâm đến. Họ chính là những người trực tiếp chăm sóc những đối tượng dễ bị tổn thương (trẻ em, người già, người tàn tật...) và chính họ cũng là những người hiểu biết hơn ai hết những nơi công cộng như trường học, chợ, nơi lấy nước chung của cộng đồng... Trong tất cả các phần của chương trình tập huấn ít nhất có được 40% phụ nữ tham gia. Cần có đủ đại diện của các thành phần trong cộng đồng tham gia. Có thể có những thôn có số người dễ bị tổn thương nhiều hơn thôn khác, vì vậy nếu càng có nhiều người dân thuộc nhiều thành phần khác nhau trong cộng đồng tham gia thì kế hoạch sẽ càng phù hợp hơn cho nhiều đối tượng. Tất nhiên, những thành viên của Ban phòng chống bão lụt của Bộ Y tế, đại diện Hội Chữ thập đỏ và giáo viên các trường phổ thông cơ sở cần được tham gia tập huấn.

Làm thế nào để quyết định thời điểm và thời gian để tổ chức tập huấn

Thời điểm chọn để tổ chức tập huấn cần cân nhắc đến khả năng các học viên có thể tham gia được hay không. Vì vậy, điều quan trọng trước hết là nên chọn thời gian và thời điểm nào. Để chọn được thời gian phù hợp, cần phải tránh những dịp lễ, tết của địa phương, vụ mùa hoặc những thời gian mà địa phương đó thường có các hoạt động chung khác. Việc chọn ngày, giờ phù hợp cho các hoạt động cần phải biết được thời gian nào người dân thường bận rộn với công việc của họ và thời gian nào họ rảnh rỗi để có thể tham gia. Ví dụ: tránh những giờ mà chị em phụ nữ thường phải cho con ăn hay chuẩn bị cơm cho gia đình. Đồng thời cũng phải cân nhắc những giờ trong ngày mà người dân phải làm việc hay phải đi chợ. Nói tóm lại, sự hiểu biết về thời gian làm việc của người dân trong thôn là vấn đề cốt lõi để có thể giúp chọn được thời điểm phù hợp cho việc tổ chức tập huấn. Nhân các buổi họp cộng đồng hoặc các cuộc họp khác để các nhóm học viên chủ chốt có thể tham gia xác định thời điểm thích hợp nếu tập huấn viên không biết rõ thời điểm cần tổ chức, thì nên hỏi ý kiến của người dân và đại diện của các nhóm cộng đồng khác nhau để chương trình tập huấn đến được với mọi người (giới, tuổi, nghề nghiệp, xóm dân cư).

Những quan tâm về vấn đề giới

Trong một số hộ gia đình, vai trò nam giới và phụ nữ được phân biệt rõ ràng bằng cách nam giới luôn đại diện cho gia đình tham gia vào các buổi họp cộng đồng, trong khi đó phụ nữ luôn phải ở nhà chăm lo con cái. Thậm chí ở một số nơi sự phân biệt đó còn thể hiện ở chỗ ý kiến của nam giới được coi trọng hơn ý kiến của chị em phụ nữ vì họ cho rằng nam giới có nhiều hiểu biết hơn so với phụ nữ. Điều này là sai với thực tế vì nếu phụ nữ có những mối quan tâm khác với những quan tâm của nam giới, đặc biệt là đối với lĩnh vực phòng ngừa thảm họa thì việc cân nhắc những ý kiến của phụ nữ rất là quan trọng. Hơn nữa, theo Luật Phòng chống thiên tai của Việt Nam thì phụ nữ là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương khi có thiên tai. Do đó, trong quá trình tập huấn cũng như hướng dẫn học viên lập kế hoạch phòng chống thiên tai, sự tham gia và ý kiến của phụ nữ cần phải được quan tâm, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật. Là tập huấn viên ở cơ sở, các Anh các Chị cần cố gắng giúp chị em phụ nữ mạnh dạn tham gia trao đổi ý kiến một cách thoải mái. Vai trò của tập huấn viên là tạo không khí học tập vui vẻ để mọi học viên có thể thoải mái trao đổi và giao tiếp với nhau.

Cần chuẩn bị những gì cho chương trình tập huấn ở thôn

Một khi đã chọn được thời điểm để tổ chức tập huấn thì tập huấn viên phải xác định nơi tập huấn. Chọn phòng học tiện cho việc đi lại của học viên và đảm bảo cho việc sử dụng khi cần. Tập huấn viên phải thông báo cho học viên về địa điểm, thời gian tập huấn ít nhất một tuần trước khi thực hiện tập huấn. Đồng thời thông báo cho trưởng thôn và cán bộ xã có trách nhiệm để họ có thể thông báo cho học viên một ngày trước khi tập huấn, giúp học viên nhớ và tham gia đầy đủ. Kiểm tra phòng học trước khi thực hiện tập huấn và đọc trước tài liệu hướng dẫn cho tập huấn viên để xác định cách bố trí lớp học phù hợp với yêu cầu các hoạt động và bài tập nhóm của Bài tập huấn viên luôn có danh sách học viên của lớp để chuẩn bị đủ tài liệu và vật dụng cho các hoạt động theo số lượng học viên có trong danh sách.

Đọc trước Tài liệu hướng dẫn cho tập huấn viên! Ở từng bài có danh mục những tài liệu cần cho bài giảng và những gì cần phải chuẩn bị. Trong tài liệu không nêu cách bố trí chỗ ngồi cho học viên vì còn tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất ở mỗi thôn khác nhau. Nếu có thể nên sắp xếp chỗ ngồi theo hình chữ “U”.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

BÀI 1: PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Giới thiệu:

- Chào mừng các học viên đến dự lớp tập huấn. Giới thiệu bản thân và người đồng giảng (nếu có)
- Mời các học viên lần lượt giới thiệu
- Giới thiệu về AEPD, Give2Asia và dự án
- Nêu quy trình thực hiện bài học
- Nêu mục tiêu bài học
- Ổn định tổ chức lớp học (thống nhất thời gian, bầu người quản ký lớp học...)

Mục tiêu bài học:

Bài này giúp học viên:

- Hiểu rõ những khái niệm liên quan.
- Nắm được phương pháp QLRRTT dựa vào Cộng đồng.

1. Khái niệm liên quan

1.1. Hiểm họa và thảm họa

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- ☑ 3 tranh minh họa: 1 tranh về hiểm họa, 1 tranh về hiểm họa và 1 tranh vừa hiểm họa vừa thảm họa
- ☑ Bảng ghim, bút viết, giấy A0
- ☑ Tài liệu bài giảng

Phương pháp: Lấy ý kiến học viên ghi lên bảng

Câu hỏi động não:

1. Anh/chị thấy gì ở tranh 1 (hiểm họa) và tranh 2 (thảm họa). (Giới thiệu lần lượt từng tranh 1).
2. Anh/chị hiểu thế nào là hiểm họa? Cho ví dụ.
3. Anh/chị hiểu thế nào là thảm họa? Cho ví dụ
4. Theo anh/chị điểm khác nhau giữa hiểm họa và thảm họa là gì? (Giới thiệu tranh 3).
5. Có những giải pháp gì để ngăn hiểm họa không trở thành thảm họa?
6. Liên hệ thực tế địa phương: Anh/chị có thể cho 1 vài ví dụ về hiểm họa và thảm họa ở địa phương.

Hiểm họa: Sự kiện hay hiện tượng ***không bình thường có thể xảy*** ra bất kỳ lúc nào đe dọa đến tính mạng, tài sản và đời sống của cộng đồng.

Ví dụ các loại hiểm họa:

- Hiểm họa tự nhiên: Bão, lũ lụt, sạt lở đất...
- Hiểm họa do con người: Ô nhiễm môi trường, chiến tranh, khủng bố...
- Hiểm họa do tác động bởi các hoạt động của con người: Chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy...

Thảm họa: Thảm họa là khi hiểm họa ***đã xảy ra làm ảnh hưởng*** đến ***cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương*** không đủ khả năng chống đỡ với những tác hại của nó.

Ví dụ: Lũ lụt xảy ra gây thương vong về người và hư hỏng nhà cửa



Nhà tạm bên núi
(Nguồn: Dự án CACC)



Thảm họa sau bão
Nguồn: Dự án CACC

1.2. Thiên tai và Rủi ro thiên tai

Thời gian trình bày: 20 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- ☒ Tranh minh họa
- ☒ Thẻ màu
- ☒ Bút dạ, băng dính

Phương pháp: Lấy ý kiến học viên ghi lên bảng

Câu hỏi động não:

1. Theo anh/chị hiểu rủi ro là gì?
2. Thế nào là rủi ro thiên tai?

Bài tập nhóm: Chia học viên thành các nhóm nhỏ (3 người/nhóm). Mỗi nhóm nêu một loại hình thiên tai ở địa phương mà nhóm quan tâm nhất. Sau đó tập huấn viên tập hợp lại các ý kiến của các nhóm và đưa ra kết luận.

Thiên tai: Là hiện tượng tự nhiên bất thường ***có thể gây thiệt hại*** về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội (Luật phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13).

Ví dụ: Lốc xoáy, bão tuyết, ...

Rủi ro thiên tai: Là ***thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra*** về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội (Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13).

Ví dụ: Sập nhà do bão, ô nhiễm môi trường cho lũ lụt, mất mùa do hạn hán, ...

1.3. Năng lực và Tình trạng dễ bị tổn thương

Thời gian trình bày: 20 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tranh minh họa

Phương pháp: Hỏi đáp

Câu hỏi động não:

1. Theo anh/chị khả năng và năng lực có giống nhau không? Vì sao? Cho ví dụ minh họa.
2. Khi có thiên tai xảy ra, người khuyết tật làm gì để phòng ngừa và ứng phó?

Bài tập nhóm: Chia lớp thành 2 nhóm, 1 nhóm thảo luận về khả năng của người khuyết tật khi có thiên tai và nhóm còn lại thảo luận về khó khăn của người khuyết tật. Tập huấn viên tổng hợp kết quả làm việc nhóm và kết luận.

Năng lực: Là các nguồn lực, kỹ năng, kiến thức, phương tiện và sức mạnh của các hộ gia đình và cộng đồng giúp họ thích ứng được với BĐKH hoặc có thể đối phó, chịu đựng, phòng ngừa, giảm nhẹ và nhanh chóng khắc phục sau thảm họa.

Ví dụ: Thôn có nhiều nhà kiên cố làm nơi sơ tán khi có thiên tai, người dân có nhiều kinh nghiệm phòng chống thiên tai, ban phòng chống lụt bão của xã có nhiều người trẻ khỏe và được đào tạo nhiều kỹ năng như sơ cấp cứu ban đầu, bơi lội, ...

Tình trạng dễ bị tổn thương: Là những **điểm yếu, thiếu, bất lợi** của một cá nhân, hộ gia đình hoặc một cộng đồng trong việc ngăn chặn, giảm nhẹ, phòng ngừa và ứng phó với các hiểm họa thời tiết và khí hậu thay đổi

Ví dụ: Trong thôn có nhiều người khuyết tật sống trong khu vực thấp lụt cần phải đưa đi sơ tán khi có bão, lụt; Xã chỉ có 1 chiếc thuyền máy chưa đủ phục vụ nhu cầu sơ tán, cứu hộ,...



Phương tiện phòng chống thiên tai
(Nguồn: Dự án CACC)



Thiệt hại nhà dân tại miền Trung trong cơn bão số 11 năm 2013
(Nguồn: Báo Điện tử Giáo dục Việt Nam)

1.4. Biến đổi khí hậu

Thời gian trình bày: 20 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Phim “Có phải trái đất đang sốt”

Phương pháp: Hỏi đáp

Câu hỏi động não:

1. Anh/chị nào có thể cho biết biến đổi khí hậu là gì?
2. Anh/chị thấy khí hậu/thời tiết trong những năm gần đây có thay đổi gì không?
3. Thích ứng có nghĩa là gì?
4. Làm sao để thích ứng với biến đổi khí hậu? Liên hệ địa phương.

Biến đổi khí hậu: Là sự thay đổi của khí hậu bình thường của một vùng nào bao gồm nhiệt độ, gió và mưa.

Hiện tượng thay đổi khí hậu bao gồm:

- Hiện tượng El Niño được hình thành do nhiệt độ nóng bất thường của vùng biển Thái Bình Dương nằm trên đường xích đạo. Hiện tượng El Niño gây ra nắng hạn.
- Hiện tượng La Niña hình thành do nhiệt độ lạnh bất thường của bề mặt biển Thái Bình Dương nằm trên đường xích đạo. Hiện tượng La Niña gây ra lũ lụt.

Việt Nam nằm ở Đông Nam Châu Á, giáp Biển Đông, vì thế thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hiện tượng nêu trên

Thích ứng với biến đổi khí hậu là:

- Khả năng của một hệ thống (con người, động vật, công trình...) có thể thay đổi nhằm giảm thiểu những tác động của biến đổi khí hậu gây ra.
- Tận dụng được lợi thế để thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chiến lược ứng phó: Là những công việc cần phải làm ngay trong khi thảm họa xảy ra hoặc sau khi xảy ra thảm họa nhằm cố gắng khắc phục những thiệt hại.

Chiến lược phòng ngừa: Là những công việc chuẩn bị mang tính chất lâu dài để giảm thiểu những ảnh hưởng của thảm họa có thể gây ra dựa trên những kinh nghiệm từng trải về những thảm họa đã qua và tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng địa phương.

Một số ví dụ về chiến lược ứng phó và phòng ngừa:

ỨNG PHÓ	PHÒNG NGỪA
Thay đổi mùa vụ Dự trữ lương thực, nước uống và thuốc	Kế hoạch sử dụng đất hợp lý (đa dạng các loại hình canh tác)
Sơ tán người dân đến nơi an toàn trong khi xảy ra lũ lụt	Xây dựng nhà theo nguyên tắc phòng chống thiên tai
Cứu trợ khẩn cấp	Cải thiện cơ sở hạ tầng (có đầu tư)
Nâng cấp tạm thời các công trình	Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm
Hỗ trợ	Đa dạng hóa các hoạt động kinh tế

2. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

2.1 Phương pháp Quản lý Rủi ro Thiên tai dựa vào Cộng đồng là gì?

Thời gian trình bày: 5 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Thuyết trình

Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTDVCĐ) là phương pháp hướng mọi thành viên trong cộng đồng, đặc biệt là những người DBRR nhất chủ động, tích cực tham gia vào quá trình:

- Phân tích tình trạng DBRR của CĐ;
- Xác định những rủi ro và giải pháp giảm rủi ro mà cộng đồng quan tâm nhất;
- Lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai xây dựng CĐ an toàn hơn;
- Tham gia thực hiện, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

2.2. Mục đích của phương pháp

Thời gian trình bày: 5 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Trình bày có sự tham gia của học viên (mời học viên đọc)

- Giảm tình trạng dễ bị rủi ro.
- Tăng năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai để ổn định và nâng cao đời sống dân sinh thông qua các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

2.3. Tầm quan trọng của QLRTT dựa vào CĐ

Thời gian trình bày: 10 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Hỏi đáp, thuyết trình

Câu hỏi động não: Vì sao cần quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng?

- Thu được thông tin đầy đủ và chính xác hơn nhờ vào những ý kiến và phản ánh thực tế của người dân;
- Quá trình tham gia sẽ nâng cao được khả năng của CĐ;
- Thực hiện các chương trình đạt kết quả và nhanh chóng hơn khi cộng đồng tham gia đầy đủ và tích cực;
- Phân chia ngân sách chính xác hơn và đúng đối tượng cần giúp đỡ;
- Quy trình đưa ra quyết định sẽ hiệu quả hơn do có sự tham gia đông đủ của các thành viên trong cộng đồng (đặc biệt là nhóm DBTT nhất).

2.4. Những yêu cầu của phương pháp QLRRTT dựa vào CĐ

Thời gian trình bày: 10 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: tài liệu

Phương pháp: Thuyết trình

- Tăng cường sự tham gia của người dân;
- Nhóm đối tượng DBTT nói lên được nguyện vọng, ý kiến của mình và được ưu tiên đáp ứng;
- Chấp nhận những quan điểm về rủi ro và nhận thức và những chiến lược phòng ngừa thích ứng khác nhau của cộng đồng;
- Cộng đồng tự xác định những yếu tố dẫn đến rủi ro;
- Kết hợp các chiến lược giảm thiểu rủi ro vào các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của CĐ;
- Các tổ chức và cá nhân bên ngoài đóng vai trò hỗ trợ cho những sáng kiến của cộng đồng về phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2.5. Đối tượng cần quan tâm trong Quản lý RRTT dựa vào CĐ

Thời gian trình bày: 15 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Hỏi đáp, thuyết trình

Câu hỏi động não: Trong cộng đồng, những ai dễ bị rủi ro nhất?

Theo Luật Phòng chống thiên tai, các nhóm dễ bị tổn thương gồm:

- Trẻ em;
- Người cao tuổi;
- Phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;
- Người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo;
- Các dân tộc ít người.

Liên hệ với Phương châm 4 tại chỗ:

Thời gian trình bày: 15 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tranh minh họa

Phương pháp: Hỏi đáp, thuyết trình

Câu hỏi động não: Có anh/chị đã nghe về phương châm 4 tại chỗ chưa? Có thể chia sẻ ý kiến với cả lớp?

Liên hệ QLRTT dựa vào cộng đồng với phương châm 4 tại chỗ



Chỉ huy tại chỗ



Lực lượng tại chỗ



Phương tiện vật tư tại chỗ



Hậu cần tại chỗ

Nguồn: Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam

Mục đích của phương châm 4 tại chỗ

- Phòng ngừa, Ứng phó;
- Khắc phục hậu quả thiên tai một cách hiệu quả;
- Giảm thiệt hại về người, cơ sở vật chất và tài sản của nhà nước, nhân dân dựa vào nguồn lực tại chỗ;

Tóm lược nội dung chính của bài:

- Nhắc lại những điểm chính của bài học
- Mời học viên đặt câu hỏi
- Nếu có đủ thời gian, có thể đặt thêm một số câu hỏi để kiểm tra mức độ hiểu bài của học viên

Kết luận

- Mời học viên nhận xét bài giảng
- Cảm ơn học viên đã tham gia tập huấn và xây dựng bài
- Thông báo cho học viên ngày giờ và nơi tập huấn của bài tiếp theo

BÀI 2: LỒNG GHÉP HÒA NHẬP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Mở bài: 10 phút

Ôn lại bài 1

Trình bày mục tiêu của bài 2:

Bài này giúp học viên:

- Hiểu rõ tầm quan trọng của việc lồng ghép hòa nhập NKT trong QLRRTT dựa vào CĐ;
- Hiểu rõ những khái niệm liên quan: Khuyết tật, Lồng ghép và Hòa nhập;
- Hiểu rõ những chính sách liên quan đến giảm thiểu rủi ro thiên tai có lồng ghép hòa nhập NKT;
- Nội dung và công cụ đánh giá thường dùng để thu thập thông tin về nhu cầu giảm rủi ro thiên tai đối với người khuyết tật;
- Tổng hợp danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm đối với NKT để đề xuất đưa vào kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai của Thôn/Xã.

1. Khái niệm liên quan

Thời gian trình bày: 20 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tranh minh họa về các dạng tật.

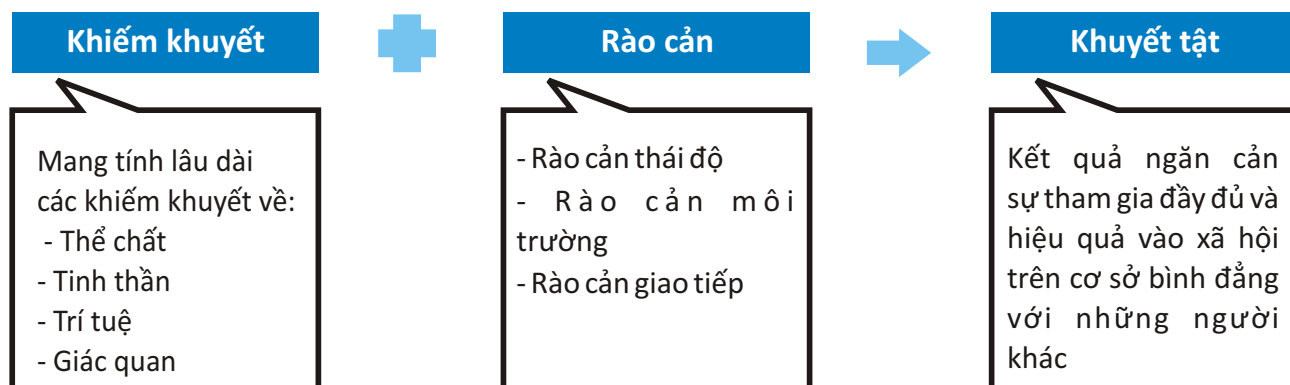
Phương pháp: Hỏi đáp, lấy ý kiến của học viên, trình bày có sự tham gia của học viên.

Câu hỏi động não:

1. Theo anh/chị hiểu thế nào là khuyết tật? (mời học viên đọc lại khái niệm trong tài liệu)
2. Ở địa phương mình, dạng tật nào là phổ biến nhất (có nhiều người nhất)?
⇒ Trình bày các dạng tật theo Luật.

1.1. Khuyết tật

Theo Công ước quốc tế về Quyền của NKT:



Theo Luật NKT Việt Nam (luật số 51/2010/QH12 – 17/6/2010)

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Người khuyết tật là người bị **khuyết tật** một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị **suy giảm chức năng** được biểu hiện dưới **dạng tật** khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn

Các dạng khuyết tật: Theo Luật NKT Việt Nam, có 6 dạng tật:

Dạng tật	Biểu hiện
Khuyết tật vận động 	- Khó khăn trong các hoạt động như ngồi, đứng và đi - Yếu, liệt hoặc hạn chế vận động tay, chân, lưng, cổ - Bị dị tật, biến dạng ở đầu, cổ, lưng, chân hoặc tay
Khuyết tật nghe, nói 	- Khó khăn khi nói hoặc không nói được - Khó khăn khi nghe hoặc không nghe được - Bị dị tật, bị biến dạng ở vùng tai, mũi và miệng

Khuyết tật nhìn 	- Khó khăn khi nhìn hoặc không nhìn thấy các đồ vật trong nhà. - Khó khăn khi phân biệt màu sắc hoặc không phân biệt được các màu sắc. - Bị dị tật, bị biến dạng ở vùng mắt.
Khuyết tật thần kinh, tâm thần 	- Thường ngồi một mình, chơi một mình, không bao giờ nói chuyện hoặc quan tâm tới bất kỳ ai - Có những hành vi bất thường như kích động, cáu giận hoặc sợ hãi vô cớ hoặc có các hành vi hủy hoại bản thân như đập đầu, cắn chân tay của chính mình - Bất ngờ dừng mọi hoạt động, mắt mở trừng trừng không chớp, co giật chân tay, môi, mặt hoặc bất tỉnh linh ngã xuống, co giật, sùi bọt mép, gọi hỏi không biết.
Khuyết tật trí tuệ 	- Khó khăn trong việc nhận biết người thân trong gia đình hoặc khó khăn trong giao tiếp với những người xung quanh so với người cùng lứa tuổi - Chậm chạp, ngờ nghệch hoặc không thể làm được một việc đơn giản (so với tuổi) dù đã được hướng dẫn - Khó khăn trong việc học tập (đọc, viết và làm toán) so với người cùng tuổi do chậm phát triển trí tuệ.
Khuyết tật khác	- Giảm khả năng thực hiện các hoạt động trong học tập và lao động do tê bì hoặc mất cảm giác ở tay, chân mặc dù đã được điều trị liên tục trên 3 tháng. - Giảm khả năng thực hiện các hoạt động trong học tập và lao động do các nguyên nhân hô hấp hoặc do bệnh tim mạch hoặc do rối loạn đại, tiểu tiện mặc dù đã được điều trị liên tục trên 3 tháng. - Giảm khả năng thực hiện các hoạt động trong học tập và lao động do các nguyên nhân khác.

Các loại rào cản

Thời gian trình bày: 20 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Thẻ màu viết sẵn các loại rào cản, bút dạ, bảng ghim, ghim hoặc băng dính

Phương pháp: Thuyết trình

- ☒ Giải thích khái niệm rào cản
- ☒ Trình bày các loại rào cản và giải thích (Ví dụ: chấp nhận xe tự chế 3 bánh, tổ chức đăng ký, nhưng không tổ chức thi bằng lái, nộp các phí hương ước, ...). Lưu ý: chọn ví dụ trung tính, không đụng chạm đến quyền lợi của học viên
- ☒ Dùng thẻ màu, mỗi thẻ là rào cản từ NKT, xã hội, môi trường/vật chất, chính sách xã hội, học viên cho ý kiến và giảng viên ghi lên từng nhóm rào cản
- ☒ Đặt câu hỏi cho mỗi loại rào cản. Ví dụ: Bản thân NKT có những rào cản gì?

▪ Rào cản về tư tưởng thái độ:

Ví dụ: Định kiến NKT không thể đưa ra được những ý kiến có ích nên không mời họ tham gia vào các cuộc họp thôn, các cuộc đánh giá VCA cũng như họp lập kế hoạch phòng chống thiên tai của thôn

▪ Rào cản về điều kiện môi trường, vật chất

Ví dụ: NKT không thể vào phòng họp được tổ chức ở tầng hai, hoặc tầng 1 nhưng lối vào quá nhiều bậc thang hoặc không có đường ramp cho xe lăn lên

▪ Rào cản về thông tin

Ví dụ: Các thúc đẩy viên chỉ nói khi hướng dẫn. Không có sự trợ giúp cho NKT khiếm thính và khiếm thị

▪ Rào cản về hệ thống chính sách và quy định hiện hành

Ví dụ: NKT không thể trở thành giáo viên tại các trường chính quy hoặc thành viên BQL RRTT thôn

1.2 Lồng ghép và Hoà nhập

Thời gian trình bày: 35 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tranh minh họa

Phương pháp: Thuyết trình, hỏi đáp

Giới thiệu và giải thích tranh minh họa về lồng ghép (NKT màu đỏ, cộng đồng là xanh, vòng tròn to là biểu thị 1 cuộc họp của cộng đồng còn vòng tròn nhỏ biểu thị cho một nhóm NKT được mời đến tham dự như chưa được phát biểu ý kiến) và hòa nhập (NKT được phát biểu ý kiến....)

Câu hỏi động não: Để NKT hòa nhập, cần làm gì?

Chốt lại mục đích của dự án: Nâng cao năng lực và nhận thức để NKT tham gia hiệu quả vào các hoạt động của cộng đồng

Lồng ghép

NKT được tham gia cùng cộng đồng nhưng **chưa hiệu quả** (không mạnh dạn chia sẻ ý kiến) vì:

- Còn có nhiều rào cản (NKT, CĐ)
- Chưa được hỗ trợ nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng để tự tin tham gia



Không có người hỗ trợ người khuyết tật về mắt khi thảo luận

Nguồn: Malteser International

Hòa nhập

NKT được tham gia và tham gia có **hiệu quả** vì:

- Đã xóa bỏ được rào cản
- Được hỗ trợ nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng để mạnh dạn chia sẻ ý kiến, nhu cầu của NKT



Bố trí người hỗ trợ mô tả tiến trình thảo luận cho người khuyết tật về mắt

Nguồn: Malteser International

2. Hòa nhập người khuyết tật trong quản lý rủi ro thiên tai

Thời gian trình bày: 30 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Hỏi đáp, thuyết trình

Câu hỏi động não:

1. Người khuyết tật ở địa phương mình đã được tham gia vào công tác quản lý rủi ro thiên tai chưa?
2. Theo anh/chị vì sao cần lồng ghép hoà nhập người khuyết tật vào quản lý rủi ro thiên tai?
3. Nếu được tham gia thì sẽ mang lại hiệu quả gì cho người khuyết tật?
4. Cộng đồng cần làm gì để giúp người khuyết tật hoà nhập với cộng đồng trong quản lý rủi ro thiên tai?



Hòa nhập trong giảm thiểu RRTT là một quá trình mà NKT được hỗ trợ năng lực và tự tin để tham gia hiệu quả vào quá trình lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai với cộng đồng.

2.1. Tầm quan trọng của việc lồng ghép hòa nhập NKT trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Trong thiên tai NKT là một trong các nhóm người DBRR nhất;
- Họ cần sự hỗ trợ (người thân, CĐ) để được cảnh báo sớm kịp thời và sơ tán an toàn;
- NKT và người thân được tham gia quá trình QLRRTT dựa vào CĐ sẽ tăng khả năng phòng ngừa, ứng phó và phục hồi sau thiên tai của cả cộng đồng.
- **Phân biệt đối xử và các rào cản:** Thiên nhiên không quy định NKT là nạn nhân đầu tiên trong các thảm họa. Chính sự phân biệt đối xử và các rào cản đã làm tăng khả năng bị tổn thương của họ.

- **Khuyết tật và đói nghèo:** Nghèo đói là nguyên nhân và cũng là hậu quả của tình trạng khuyết tật và ngược lại. NKT sống trong khu vực có nhiều hiểm họa thiên tai thường là người nghèo, khả năng ứng phó với thiên tai rất hạn chế.
- **Khuyết tật và thiên tai:** Trong thiên tai, NKT dễ bị tổn thương hơn do khiếm khuyết, các rào cản và hoàn cảnh kinh tế - xã hội của họ.
- **Thiên tai** gây thêm nhiều ca khuyết tật mới.
- **NKT có xu hướng** bị lãng quên trong thiên tai.
- **Loại trừ NKT trong** giảm thiểu rủi ro thiên tai tạo nên những rào cản mới cho họ và không cho phép họ tham gia vào quá trình phát triển.
- **Quyền con người** mang tính phổ biến, không thể phân chia và bình đẳng cho tất cả mọi người. NKT có những quyền con người giống như những người khác.

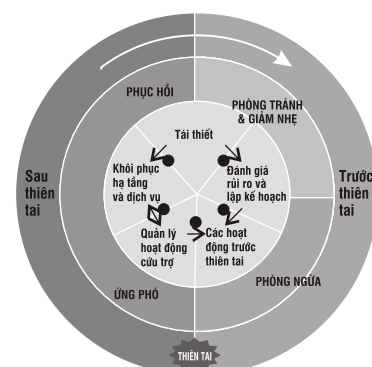
2.2. Để lồng ghép hoà nhập NKT vào QLRRTT cần

- Tăng cường sự tự tin và năng lực cho NKT trước khi đưa họ tham gia vào các hoạt động chung của CĐ;
- Loại bỏ các rào cản mà NKT có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động chung với CĐ để sự tham gia của họ có hiệu quả;
- Xem người thân của NKT là người bị ảnh hưởng từ vấn đề khuyết tật chứ không phải riêng NKT;
- Xem xét và thực hiện lồng ghép hòa nhập NKT trong từng giai đoạn của chu trình QLRRTT dựa vào CĐ (đánh giá rủi ro thiên tai và lập kế hoạch phòng chống thiên tai);
- Thực hiện lồng ghép hòa nhập NKT ở tất cả các cấp trong khuôn khổ chương trình QLRRTT thuộc Đề án 1002 (Nâng cao nhận thức và năng lực về quản lý rủi ro thiên tai cho cộng đồng).

2.3. Chu trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có lồng ghép người khuyết tật

Phòng ngừa

Là kiến thức và khả năng được chính phủ, các tổ chức ứng phó và phục hồi chuyên nghiệp, các cộng đồng và cá nhân xây dựng nhằm dự báo, ứng phó và phục hồi một cách hiệu quả với các tác động của hiểm họa hay tình trạng nguy hiểm có thể, sắp hoặc đang xảy ra (UNISDR, 2009).



Chu trình QLRRTT DVCD có lồng ghép NKT
Nguồn: Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam

Phòng ngừa bao gồm:

- ☒ Hệ thống cảnh báo sớm
- ☒ Kế hoạch dự phòng
- ☒ Chuẩn bị vật tư, phương tiện
- ☒ Phương án phối hợp
- ☒ Kế hoạch sơ tán và thông tin
- ☒ Đào tạo
- ☒ Diễn tập
- ☒ Phòng ngừa được hỗ trợ bởi: Năng lực thể chế, Luật pháp, Ngân sách

Ứng phó

- Là việc thực hiện các hoạt động khẩn cấp và hỗ trợ xã hội trong hoặc ngay sau thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng, giảm thiểu tác động về sức khỏe, đảm bảo an toàn xã hội và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của những người bị ảnh hưởng.
- Ứng phó tập trung vào các nhu cầu trước mắt, ngắn hạn, đôi khi được gọi là “cứu trợ”.

Phục hồi

- Là việc khôi phục và cải thiện cơ sở vật chất, các hoạt động sinh kế, điều kiện sống của cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thảm họa, bao gồm các nỗ lực giảm thiểu các yếu tố rủi ro thảm họa.
- Nhiệm vụ phục hồi và tái thiết:
 - ✓ Bắt đầu ngay sau khi kết thúc giai đoạn cứu trợ khẩn cấp;
 - ✓ Dựa vào các chính sách, chiến lược, kế hoạch xây dựng trước khi có thiên tai.

Phòng tránh

Phòng tránh hướng tới sự tránh hoàn toàn các tác động tiêu cực của thiên tai thông qua các hành động thực hiện trước thiên tai. Ví dụ:

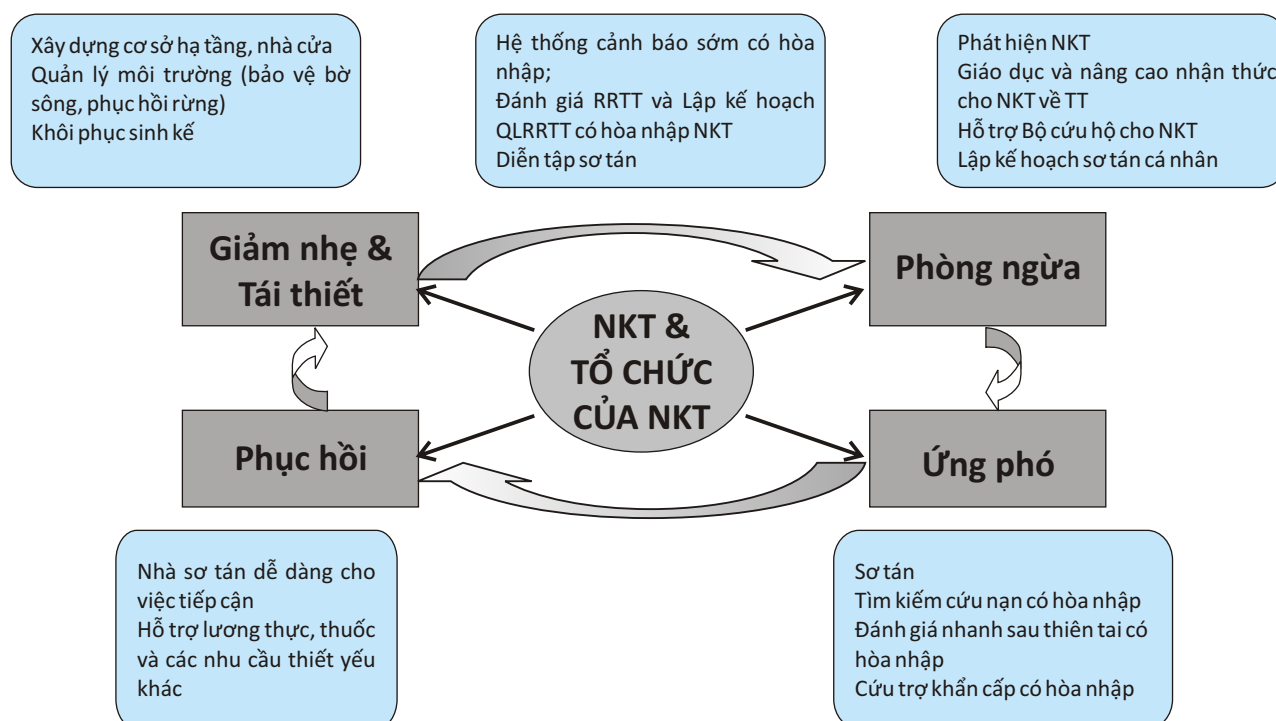
- ☒ Xây đê, kè để loại bỏ lũ, lụt;

- ☑ Quy hoạch dân cư, không cho cư trú nơi có nguy cơ;
- ☑ Nghiên cứu động đất, thiết kế nhà chịu động đất ở mọi mức độ.
- Thực tế, vẫn có những rủi ro xảy ra, cho nên đôi khi Phòng tránh và Giảm nhẹ được sử dụng thay thế.
- Phòng tránh là sự ngăn ngừa triệt để các ảnh hưởng bất lợi của hiểm họa và các thảm họa có liên quan.

Giảm nhẹ

- Là giảm thiểu hoặc hạn chế các tác động có hại của hiểm họa và thảm họa liên quan. Những tác động tiêu cực của các hiểm họa thường không thể ngăn chặn hoàn toàn, nhưng có thể giảm quy mô và mức độ nghiêm trọng của nó bằng các chiến lược và hành động khác nhau.
- Biện pháp giảm thiểu bao gồm các biện pháp công trình, sự cải thiện chính sách môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng.

2.4. Mô hình QLRRTT hòa nhập NKT



3. Lồng ghép hòa nhập người khuyết tật trong đánh giá rủi ro thiên tai

Thời gian trình bày: 30 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Trình bày có sự tham gia của học viên

Lưu ý: Ở phần các công cụ đánh giá thường dùng, chỉ nêu tên các công cụ, không đi sâu vào giải thích.

3.1. Yêu cầu

- Tổ chức đánh giá riêng với NKT trước khi mời họ tham gia đánh giá với toàn thôn nhằm giúp họ tự tin và có thể tham gia hiệu quả.
- Tổ chức đánh giá rủi ro riêng với NKT để họ xác định:
 - ✓ Những thiên tai mà NKT quan tâm nhất;
 - ✓ Những điểm yếu của NKT trước thiên tai;
 - ✓ Năng lực phòng, chống thiên tai của NKT;
 - ✓ Những rủi ro thiên tai mà NKT thường gặp phải;
 - ✓ Giải pháp phù hợp giúp địa phương có được kế hoạch phòng, chống thiên tai tốt hơn đảm bảo an toàn cho NKT và cộng đồng.

3.2. Thông tin cần thu thập

- Danh sách chi tiết về NKT (tên, tuổi, giới tính, dạng tật, khu vực sinh sống, điều kiện sống...);
- NKT nhận được thông tin cảnh báo sớm như thế nào (khi nào, bằng cách nào?);
- Nhu cầu sơ tán của NKT (sơ tán như thế nào?);
- NKT làm được gì khi có thiên tai.

3.3. Công cụ đánh giá thường dùng

- ✓ Sơ đồ hiểm họa và nguồn lực
- ✓ Danh sách cảnh báo sớm ưu tiên và sơ tán sớm ưu tiên
- ✓ Sơ đồ Venn
- ✓ Phỏng vấn hộ gia đình có NKT
- ✓ Phỏng vấn nhóm NKT/NKT

4. Hướng dẫn sử dụng công cụ đánh giá

4.1 Sơ đồ hiểm họa và nguồn lực

Thời gian trình bày: 120 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- ☒ Sơ đồ hiểm họa mẫu
- ☒ Các biểu tượng dạng tập
- ☒ Giấy A₀
- ☒ Bút lông màu
- ☒ Bút chì
- ☒ Hồ dán
- ☒ Tài liệu

Phương pháp: Thuyết trình

Bài tập: Vẽ sơ đồ hiểm họa của thôn

Chia học viên thành các nhóm nhỏ, có thể chia theo địa bàn thôn các học viên sinh sống để dễ làm việc. Mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng và 1 thư ký.

Lưu ý:

- Hướng dẫn xong bước nào thì làm bài tập theo nội dung bước đó luôn.
- Yêu cầu thẩm định lại Sơ đồ đã có. Tùy thuộc vào khả năng của học viên để có thể thẩm định hay vẽ lại sơ đồ mới.

a. Khái niệm sơ đồ hiểm họa

- Là một bản sơ họa với những thông tin về các nơi thường bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địa hình, các công trình công cộng, nhà dân và các đối tượng cần giúp đỡ khi có thiên tai để lập kế hoạch hỗ trợ;
- Dùng sơ đồ hiểm họa để thảo luận sẽ giúp người tham gia dễ phát hiện ra những thiếu sót so với chỉ thảo luận không



Sơ đồ hiểm họa xã Hiền Ninh, Quảng Ninh
Nguồn: AEPD

b. Mục đích

- NKT cùng nhau xác định và chỉ ra những nơi có nguy cơ rủi ro cao và nơi an toàn để sơ tán đến;
- Điểm mạnh/điểm yếu của NKT mà người không khuyết tật khó có thể nhìn thấy;
- Thu thập thông tin để đại diện NKT tự tin chia sẻ kết quả vẽ sơ đồ giúp địa phương có được kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai với những giải pháp phù hợp đáp ứng nhu cầu cấp thiết của NKT.

c. Thành phần

- NKT và người thân: Cung cấp thông tin và vẽ sơ đồ
- 01 người hướng dẫn: Đặt câu hỏi và hướng dẫn NKT thể hiện các thông tin trên sơ đồ
- 01 thư ký: Ghi chép lại các thông tin mà người khuyết tật cung cấp, đặc biệt là những thông tin không được thể hiện trên sơ đồ

d. Đồ dùng cần thiết

- ☒ A₀
- ☒ Bút dạ dầu viết giấy (màu đen, xanh, đỏ)
- ☒ Bút lông vẽ các màu (hộp 12 màu)
- ☒ Biểu tượng về các dạng tật
- ☒ Thước kẻ
- ☒ Keo dính, hồ dán
- ☒ Bút chì

e. Cách vẽ

Bước 1

Xác định hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc; Viết tiêu đề: Sơ đồ hiểm họa thôn ...
Thống nhất ký hiệu và màu sắc sử dụng cho phần ghi chú
Điểm mạnh (nhà/trụ sở kiên cố làm nơi sơ tán, đường đi sơ tán an toàn): màu đỏ
Điều yếu, thiếu, bất lợi (nhà tạm, đường đi sơ tán nguy hiểm): màu đen

Bước 2

Công trình công cộng (UBND xã, nhà văn hoá thôn, chùa, đình làng...); Nhà cán bộ trong thôn (trưởng thôn, ...)
Đường giao thông, sông, ruộng lúa, cầu, nhà dân (nhà tạm, nhà kiên cố), phương tiện cảnh báo sớm (loa, kèng) ...
Nhà NKT theo dạng tật: vận động, khiếm thính, ...

Bước 3

Khu vực bị ảnh hưởng bởi bão, lụt, mức độ ngập lụt, ...
Khu vực không nghe loa
Các mối nguy hiểm đặc biệt đối với NKT khi đi sơ tán (cầu yếu, nhà tạm, dây điện xà xuống, cây to, ...)

Bước 4

Nhà NKT cần hỗ trợ cảnh báo sớm
Nhà NKT cần hỗ trợ sơ tán sớm, cách hỗ trợ, địa điểm sơ tán đến và đường đi sơ tán
Ghi chú

BẢNG TỔNG HỢP

Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm, ưu tiên sơ tán sớm

Thời gian: 30 phút

Dụng cụ chuẩn bị:

- ☒ Mẫu tổng hợp kẻ sẵn
- ☒ Bút dạ (xanh, đỏ, đen)
- ☒ Biểu tượng dạng tập
- ☒ Hồ dán
- ☒ Tài liệu

Phương pháp: Thuyết trình

Bài tập: Sau khi trình bày xong nội dung bài học, yêu cầu các nhóm làm bài tập dựa trên kết quả đã có sẵn trên sơ đồ hiểm họa vừa vẽ xong. Có thể thẩm định thêm thông tin.

Lưu ý: Hướng dẫn xong phần nào thì làm bài tập luôn phần đó.

Danh sách cảnh báo sớm ưu tiên: Là danh sách NKT được xác định dựa theo khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai và mức độ khuyết tật cần được hỗ trợ đặc biệt về cảnh báo sớm, vì họ:

- Sống ở vùng ảnh hưởng thiên tai;
- Gặp khó khăn về việc tiếp nhận thông tin như người già lãng tai, người khiếm thính;
- Ở vùng không có hoặc xa hệ thống loa không nghe được thông báo.

Ví dụ: *Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm thôn Quyết Tiến, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*

TT	Họ và tên	Xóm	Lý do hỗ trợ	Cách hỗ trợ	Người phụ trách
1	Nguyễn Thị Trà	3	Phụ nữ đơn thân có 3 con nhỏ, có 2 con đã gửi trại nuôi dưỡng	Tới nhà thông báo	Nguyễn Thị Mai (Phụ nữ thôn)
2	Nguyễn Thị Chuyên	3	Già cả, neo đơn	Trực tiếp đến nhà thông báo	Nguyễn Văn Ninh (xóm trưởng)
3	Hà Thị Cam	1	Già cả, mù lòa	Trực tiếp đến nhà thông báo	Hà Xuân Đài (xóm trưởng)
4	Hà Thị Cụn	1	Già cả, mù lòa	Trực tiếp đến nhà thông báo	Hà Đình Vinh (Ban PCLB thôn)
5	Hoàng Thị Lan	1	Già cả, neo đơn	Trực tiếp đến nhà thông báo	Nguyễn Thị Mai (Hội nông dân thôn)
6	Hà Thị Tuyết	1	Câm diếc	Trực tiếp đến nhà thông báo	Hà Xuân Đài

Danh sách ưu tiên sơ tán sớm: Là danh sách NKT được xác định dựa theo khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai và mức độ khuyết tật cần được hỗ trợ đặc biệt về sơ tán sớm, vì họ:

- Gặp khó khăn trong việc đi sơ tán như người KTVĐ nặng, nằm liệt giường, người già đi lại khó khăn, tâm thần, trí tuệ, ...
- Không có người thân giúp đỡ và sống trong khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Ví dụ: Danh sách ưu tiên sơ tán sớm

TT	Họ và tên	Thôn /xóm	Lý do hỗ trợ	Cách hỗ trợ	Nơi sơ tán đến	Người phụ trách
1	Nguyễn Văn Khuế	1	Đơn thân, nhà thấp, ngập 1-2m	Dùng xe máy chở đi	Nhà Xự cách 20m	Anh Sỹ
2	Nguyễn Thị Khiển	1	Già, neo đơn, nhà thấp ngập 1,5-2m	Hai người chở xe máy	Đến nhà Lóng cách 60 m	Sỹ - Hưng
3	Nguyễn Thị Theo	2	Già, neo đơn, nhà thấp ngập 1,5-2m	Cần 1 người dìu đi	Đến nhà anh H iệ u c á c h 20m	Xen
4	Nguyễn Thị Huột	1	Già, neo đơn, nhà thấp ngập 1,5-2m	Cần 1 người dùng xe máy chở đi	Đến nhà a Vy c á c h 7 0 m	Anh Hưng
5	Nguyễn Thị Hòa	1	K T V Đ , n e o đơn, ngập 1,5-2m	Cần 1 người dùng xe máy chở đi	Đến nhà a L ã n h c á c h 20m	Anh Hưng

Lưu ý đặc biệt trong việc huy động sự tham gia của các nhóm khuyết tật khác nhau

Khuyết tật vận động



Chọn địa điểm phù hợp
(Nguồn: Malteser International)



Bố trí chỗ ngồi hợp lý
(Nguồn: Malteser International)

Khuyết tật về nhìn

- Có người mô tả tiến trình vẽ sơ đồ để NKT về nhìn có thể theo dõi được.
- Giải thích cách tham gia và thống nhất cách làm với họ.
- Khuyến khích người khuyết tật về nhìn chia sẻ thông tin, ý kiến trong quá trình vẽ.



Bố trí phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu
cho NKT về nghe
(Nguồn: Malteser International)

Khuyết tật nghe - nói

- Không nên mời quá 7 người/cuộc họp;
- Thống nhất ký hiệu, tìm khả năng đọc, viết của mỗi người;
- Bố trí phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu đối diện người khuyết tật về nghe;
- Hỏi người khuyết tật trước khi hỏi người thân.

Trẻ em khuyết tật

- Không mời quá 10 trẻ/cuộc họp;
- Nên mời trẻ trên 10 tuổi có người thân hoặc giáo viên đi kèm.

Khuyết tật trí tuệ

- Sử dụng tranh ảnh và dụng cụ hỗ trợ càng nhiều càng tốt;
- Cố gắng hỏi người khuyết tật trước khi hỏi người thân của họ.

4.2. Sơ đồ Venn

Thời gian: 15 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- ☒ Giấy A₀ có vẽ các hình tròn bao nhau tượng trưng cho các mối quan hệ của cộng đồng đối với NKT. Vị trí của NKT nằm ở trung tâm của hình tròn.
- ☒ Bìa màu cắt hình tròn, mỗi hình có ghi tên một nhóm cộng đồng. Ví dụ như hàng xóm, Ban phòng chống lụt bão xã,
- ☒ Hồ dán hoặc đinh ghim
- ☒ Tài liệu

Phương pháp: Hỏi đáp, lấy ý kiến học viên

Giải thích ý nghĩa của các vòng tròn và mục đích sử dụng sơ đồ Venn.

Câu hỏi động não:

1. Khi có thiên tai, ai là người quan tâm nhiều nhất/sớm nhất đến người khuyết tật?
2. Sau thì ai là người tiếp theo quan tâm đến người khuyết tật.

a. Mục đích

Dùng để nâng cao nhận thức và kiểm chứng các thông tin đã thu thập từ các công cụ khác hoặc thu thập thêm các thông tin về các tổ chức, cá nhân... đã hỗ trợ NKT cũng như mối quan hệ của các bên liên quan này đối với NKT khi có thiên tai xảy ra.

b. Thành phần

Người khuyết tật về nhìn, vận động có thể đi lại được, và người thân của NKT nghe nói, trẻ khuyết tật, người khuyết tật trí tuệ và vận động không thể đi lại được.

c. Lưu ý đặc biệt

- Không sử dụng công cụ này với NKT về nghe;
- Giúp NKT làm quen với các ký hiệu sử dụng trong sơ đồ Venn trước khi thảo luận nội dung chính;

- Hiểu rõ thông tin bạn muốn thu thập và giải thích cho người tham gia;
- Không dùng các câu hỏi trừu tượng;
- Để thu tập được thông tin dễ dàng, nên hướng dẫn NKT và người thân đánh giá mức độ hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và nhóm bằng cách cho các điểm từ 1-5 (mức hỗ trợ từ thấp đến cao) và cần đặt câu hỏi “tại sao” để kiểm chứng sự đánh giá của họ.

4.3. Phỏng vấn hộ gia đình có NKT

Thời gian: 15 phút

Dụng cụ chuẩn bị: Tài liệu, các tình huống giả định để làm bài tập

Phương pháp: Thuyết trình

Bài tập: Mời đại diện 2 học viên lên thực hành tình huống đi phỏng vấn nhu cầu của một hộ gia đình có người khuyết tật.

Lưu ý: Tùy theo điều kiện của học viên ví dụ như NKT không làm được hoặc có quá nhiều học viên là người cao tuổi thì có thể bỏ qua bài tập này.

a. Mục đích

- Biết được năng lực của từng gia đình trong việc hỗ trợ NKT đi sơ tán;
- Kiểm chứng được NKT thật sự không thể tham gia cuộc họp chung với các thành viên khác hay đó chỉ là suy nghĩ của người thân;
- Biết được mức độ trợ giúp của cộng đồng và chính quyền địa phương đối với NKT.

b. Danh sách hộ gia đình cần được phỏng vấn:

- NKT không thể tham gia cuộc họp chung với những người khác;
- NKT sống trong vùng dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

c. Tiến trình phỏng vấn

1. Giới thiệu: Họ và tên, đến từ đâu, mục đích, thời gian xin phỏng vấn;
2. Phỏng vấn/nói chuyện.

- Nói rõ mục đích phỏng vấn (hoàn cảnh, năng lực gia đình, nhu cầu cần hỗ trợ (cảnh báo sớm, sơ tán sớm, sáng kiến của gia đình trong công tác hỗ trợ), ý kiến về cách hỗ trợ, ai là người/tổ chức hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, ...
 - Câu hỏi dễ dàng, dễ hiểu: Thái độ/cách giao tiếp cởi mở;
 - Kiểm tra lại nội dung/thông tin thu được.
3. Thẩm định lại thông tin và cảm ơn.

Lưu ý đặc biệt khi phỏng vấn hộ gia đình có người khuyết tật

- Nói chuyện trực tiếp với NKT càng nhiều càng tốt (không nên để người thân trả lời thay cho NKT nếu không cần thiết);
- Lồng ghép các câu hỏi phỏng vấn trong câu chuyện thân mật chia sẻ tâm tư tình cảm tự nhiên (Áp dụng phương pháp đồng cảnh ngộ (nếu có) tránh hỏi dồn dập);
- Nếu NKT không thể tự trả lời trực tiếp được thì hỏi người chăm sóc gần gũi nhất với NKT.

4.4. Phỏng vấn nhóm NKT/NKT

Thời gian: 15 phút

Dụng cụ chuẩn bị: Tài liệu, các tình huống giả định để làm bài tập

Phương pháp: Thuyết trình

Bài tập: Mời đại diện 2 học viên lên thực hành tình huống đi phỏng vấn nhu cầu của một hộ gia đình có người khuyết tật.

Lưu ý: Tùy theo điều kiện của học viên ví dụ như NKT không làm được hoặc có quá nhiều học viên là người cao tuổi thì có thể bỏ qua bài tập này.

Sau khi vẽ sơ đồ hiểm họa, cần thảo luận thêm với NKT và người thân của họ để thu thập thông tin sâu hơn liên quan đến điểm mạnh và điểm yếu về mặt xã hội của cộng đồng.

Có thể tổ chức phỏng vấn nhóm tập trung chung cho NKT vận động, nhìn và người thân của trẻ khuyết tật, và tâm thần nặng. Đối với người khuyết tật về nghe nói nên tổ chức một cuộc phỏng vấn riêng

Tiến trình phỏng vấn: Các bước phỏng vấn tương tự như phỏng vấn hộ gia đình có người khuyết tật.

Lưu ý đặc biệt

- Hiểu rõ những câu hỏi quan trọng nhất muốn hỏi;
- Hỏi tối đa 3 câu hỏi và không quá 90 phút;
- Luôn có một thúc đẩy viên và một thư ký cho mỗi cuộc họp;
- Hỏi NKT trước khi hỏi người thân; Tùy từng dạng tật để đặt câu hỏi phù hợp;
- Thái độ ân cần, cởi mở;
- Câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, hỏi lần lượt từng câu;
- Hỏi NKT đã nghe và hiểu câu hỏi chưa trước khi mời hỏi trả lời;
- Bao quát để kiểm soát người nói nhiều và khuyến khích những người nói ít tham gia trả lời.

Tóm lược nội dung chính của bài:

- Nhắc lại những điểm chính của bài học
- Mời học viên đặt câu hỏi
- Nếu có đủ thời gian, có thể đặt thêm một số câu hỏi để kiểm tra mức độ hiểu bài của học viên

Kết luận

- Mời học viên nhận xét bài giảng
- Cảm ơn học viên đã tham gia tập huấn và xây dựng bài
- Thông báo cho học viên ngày giờ và nơi tập huấn của bài tiếp theo

BÀI 3: KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ THIÊN TAI CỦA HỘ VÀ NHÓM HỘ GIA ĐÌNH CÓ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1. Lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai của hộ và nhóm hộ là gì?

Thời gian: 5 phút

Dụng cụ chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Thuyết trình

- Là cách mà các hộ gia đình hay nhóm các hộ gia đình chủ động lập kế hoạch chuẩn bị cho việc phòng ngừa ứng phó thiên tai;
- Các thành viên trong gia đình/đại diện các hộ cùng nhau thảo luận xác định những vấn đề cần ưu tiên giải quyết để giảm thiểu rủi ro thiên tai;
- Chọn ra các công việc cần làm (trước, trong và sau thiên tai);
- Các hộ gia đình phân công người thực hiện và cùng nhau giám sát, đánh giá việc thực hiện để rút kinh nghiệm cho những năm sau.

2. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch phòng chống thiên tai của hộ/nhóm hộ gia đình

Thời gian: 10 phút

Dụng cụ chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Thuyết trình

Câu hỏi:

- Câu hỏi: Vì sao hộ có NKT cần có kế hoạch PCTT?
- Nếu không có kế hoạch thì điều gì sẽ xảy ra khi có thiên tai?

Việc lập kế hoạch phòng chống thiên tai của hộ/nhóm hộ gia đình có ý nghĩa và tầm quan trọng vì:

- ✓ Có được kế hoạch rõ ràng, phân công cụ thể cho các thành viên trong gia đình cùng thực hiện;
- ✓ Các hộ chủ động phòng ngừa và hỗ trợ nhau khi thiên tai xảy ra;
- ✓ Phát huy tính chủ động của từng thành viên trong gia đình và các hộ gia đình sống trong vùng thường xuyên bị tác động do thiên tai trong việc phòng ngừa và ứng phó;
- ✓ Nâng cao khả năng của các hộ trong việc giảm rủi ro và góp phần cho việc giảm nghèo;
- ✓ Gia đình sẽ đối phó với thảm họa nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả hơn;
- ✓ Sử dụng khả năng của gia đình (kinh tế, nhân lực, phương tiện của gia đình);
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với địa phương để có những hỗ trợ và ứng cứu khi cần thiết.

2. Yêu cầu của việc lập kế hoạch

Thời gian: 5 phút

Dụng cụ chuẩn bị: Tài liệu

Phương pháp: Trình bày có sự tham gia của học viên

Cơ sở để lập kế hoạch

- Thông tin dự báo thời tiết (đài, TV) và định hướng về phòng chống thiên tai của địa phương;
- Những kinh nghiệm và bài học rút ra từ các hoạt động phòng ngừa và ứng phó năm trước;
- Tình hình hộ gia đình, đặc biệt là gia đình NKT (ví dụ có bao nhiêu người, nam/nữ/NKT/loại KT, nghề nghiệp).

Kế hoạch phải cụ thể

- Kế hoạch của các hộ sẽ được lưu thành tập với nội dung cụ thể gồm công việc cần làm và người thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của từng hộ;
- Kế hoạch cần được lập trước mùa thiên tai dựa trên kinh nghiệm năm trước và những rủi ro có thể xảy ra.

Có sự tham gia của các thành viên/các hộ

- Tất cả các thành viên của hộ gia đình/đại diện các hộ (có thể tất cả hoặc đại diện) tham gia thảo luận để xác định những vấn đề cần quan tâm giải quyết và thống nhất những việc cần làm (trước, trong, sau thiên tai);
- Đảm bảo sự tham gia của các em nhỏ, cụ già và phụ nữ mang thai, phụ nữ và người khuyết tật...;
- Đảm bảo các ý kiến của trẻ em, người già, phụ nữ, người khuyết tật được tôn trọng.

Kế hoạch được phân công cụ thể người thực hiện và phối hợp thực hiện

Đảm bảo kế hoạch phòng ngừa thảm họa được lập dựa trên:

- ✓ Kết quả thảo luận của các thành viên trong gia đình và các hộ trong nhóm;
- ✓ Thực tế của hộ và nhóm hộ;
- ✓ Đáp ứng được nhu cầu giảm rủi ro cấp thiết của hộ gia đình;
- ✓ Phù hợp với khả năng thực hiện của các thành viên trong gia đình và các hộ.

Bài tập: Xác định các hoạt động của kế hoạch

Thời gian: 25 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị:

☒ Dùng thẻ màu cho các nhóm thảo luận thu thập ý kiến (VÀNG: các hoạt động trước, HỒNG: những việc cần làm trong và XANH: sau thiên tai). Có thể chia nhóm làm theo hoạt động trước, trong và sau

☒ Bút dạ

Phương pháp: Lấy ý kiến học viên ghi lên bảng

- Tìm hiểu về các công việc cần làm trước/trong và sau thiên tai ở địa phương
- THV tập hợp ý kiến theo màu và tổng hợp những ý kiến trùng và khác nhau
- Kiểm tra lại sau khi tổng hợp
- Trình bày và chốt lại nội dung.

- Xác định các công việc cần làm: Trước mùa thiên tai; Trong khi xảy ra thiên tai;
- Xác định các nhu cầu cơ bản thường gặp sau thảm họa
- Xác định nguồn lực của hộ (khó khăn, thuận lợi) trong việc thực hiện đáp ứng những nhu cầu trên;
- Bảo đảm các hộ có sự chuẩn bị để ứng phó với thảm họa;
- Xác định những công việc cần sự hỗ trợ của cộng đồng cho các hộ có hoàn cảnh đặc biệt

Ví dụ về các công việc cần làm khi có thiên tai

Trước khi có thiên tai

Thường xuyên nghe dự báo bão lụt;
Dự trữ lương thực, dầu đèn, nến thắp, thuốc men dụng cụ y tế; Gia cố nhà ở (giằng néo nhà, cửa...);
Cất giữ giấy tờ quan trọng, sách vở, dụng cụ học tập và tài sản quý nơi an toàn; Chặt cây, cành gần nhà gần dây điện;
Xác định địa điểm sơ tán, đường đi và phương tiện đến nơi sơ tán; chuẩn bị phương án di dời người và tài sản
Thông báo tàu thuyền vào bờ trú ẩn...

Trong khi có thiên tai

Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai;
An ninh trật tự (giữ an ninh và báo cáo tình hình an ninh trật tự); Báo cáo nhanh nhu cầu của gia đình:
Lương thực;
Nước sinh hoạt;
Chăn, màn, thuốc uống;
Sơ tán, chỗ ở và những nhu cầu khác
Không mạo hiểm đi lại, leo trèo, vận chuyển các loại... khi thiên tai đang xảy ra

Sau khi có thiên tai

Làm vệ sinh nhà ở và xem lại hệ thống điện, đồ dùng bằng điện; Tham gia dọn vệ sinh môi trường trong cộng đồng;
Xử lý rác, xác chết động vật, cây cối...; Khử trùng nguồn nước giếng, nước bề; Khôi phục sản xuất
Trao đổi, học hỏi từ cộng đồng, rút kinh nghiệm qua việc thực hiện kế hoạch của gia đình cho kế hoạch mới

4. Nội dung kế hoạch

Phần 1: Thông tin về hộ gia đình

- Đặc điểm hộ (phụ nữ đơn thân có con nhỏ, cha mẹ già, gia đình có người tàn tật đau ốm kinh niên...);
- Tổng số người (trẻ em, người già, tàn tật ...);
- Đặc điểm nhà ở (vị trí, chất lượng nhà);
- Khả năng kinh tế gia đình (sinh kế chính và thu nhập bình quân/tháng).

Phần 2: Phân tích thực tế của gia đình

Kết quả thảo luận về:

- Khả năng nhân lực của gia đình;
- Khả năng về vật chất (nhà ở, kinh tế, phương tiện);
- Khả năng về ý thức, kiến thức và kinh nghiệm.

Phần 3: Các hoạt động của kế hoạch

Bài tập:

Yêu cầu các học viên lập kế hoạch phòng chống thiên tai của hộ/nhóm hộ gia đình có người khuyết tật.

Lưu ý:

- Trước/trong và sau thiên tai phải làm tách biệt vì sự quan tâm của các Tổ chức sẽ khác nhau
- Chú ý các hoạt động cụ thể theo loại hình thiên tai như bão, lụt...
- Lập kế hoạch hộ gia đình trước (trong trường hợp HV ít người viết được cần tổ chức theo nhóm 5-7 HV thực hành làm KH hộ).
- Tổng hợp kết quả của các hộ/nhóm hộ bằng cách lấy thông tin ở cột cuối cùng để làm kế hoạch của CĐ.
- Cử người đại diện cho NKT tham gia lập kế hoạch với thôn/xã.

MẪU KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CỦA HỘ GIA ĐÌNH CÓ NKT

Hoạt động	Khi nào?	Ai làm?	Cách làm?
Trước thiên tai:			
1. Giăng néo nhà cửa	10-14 tháng 8	Thanh niên thôn	Buộc chéo gỗ thanh chằng mái
	20-25 tháng 8	Ông trưởng thôn	Bao cát dẫn lên mái ngói Giăng néo mái và cột bằng giây thép
2. Chặt cảnh cây to sát nhà	Tháng 9	Gia đình và Thanh niên thôn	Dùng cưa máy cắt cành sát nhà
	Tháng 9	Thanh niên	Dùng cưa máy cắt cành sát nhà
Trong thiên tai:			
1.			
2.			
Sau thiên tai:			
1.			
2.			

MẪU KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CỤM HỘ GIA ĐÌNH CÓ NKT

Hoạt động	Hộ cần hỗ trợ?	Khi nào?	Ai làm?	Cách làm?
Trước thiên tai:				
1. Giăng néo nhà cửa	Bà Nguyễn Thị Bê	10-14 tháng 8	Thanh niên thôn	Buộc chéo gỗ thanh chằng mái
	Ông Trần Văn Thời	20-25 tháng 8	Ông trưởng thôn	Bao cát dẫn lên mái ngói Giăng néo mái và cột bằng giây thép
4. Chặt cảnh cây to sát nhà	Bà Phan Thị Hồng	Tháng 9	Thanh niên	Dùng cưa máy cắt cành sát nhà
	Bà Lê Thị Hương			
Trong thiên tai:				
1.				
2.				
Sau thiên tai:				
1.				
2.				

PHỤ LỤC 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, TIẾP SỨC, HỎI ĐÁP VÀ ÔN BÀI

I. Khởi động

Khởi động là những hoạt động nhẹ nhàng giúp học viên có thể tự giới thiệu với nhau làm giảm sự nhút nhát của học viên khi bắt đầu biết nhau hoặc dẫn dắt vào bài học mới. Thường hoạt động này được thực hiện khi bắt đầu vào chương trình tập huấn hoặc bắt đầu bài học. Những bài tập như thế này sẽ giúp học viên biết rõ nhau hơn và giảm được khoảng cách họ có khi gặp nhau. Học viên càng cảm thấy thoải mái bao nhiêu thì môi trường học càng có hiệu quả bấy nhiêu. Nếu học viên thấy tự nhiên khi giao tiếp trong nhóm, họ sẽ tham gia tích cực hơn và dễ dàng chia sẻ ý kiến với nhau hơn.

Một số ví dụ về hoạt động khởi động:

1. Chân dung của bạn

Khái quát: Học viên tự vẽ chân dung của mình hình dung mình sẽ như thế nào cuối đợt tập huấn.

Mục tiêu: Làm quen với nhau và chia sẻ với nhau những mong muốn của mình về chương trình tập huấn.

Thời gian quy định: 10 phút + 1 đến 2 phút cho từng người (hoặc nhóm nhỏ)

Số lượng học viên: 20 học viên (tối đa 40 nếu làm theo nhóm nhỏ)

Tài liệu cần dùng: Một mẫu giấy và một cây viết cho mỗi học viên. Một tờ giấy A₀ và băng keo để dán những mẫu giấy mà học viên đã vẽ.

Quy trình:

1. Phát giấy và bút cho từng học viên.

2. Yêu cầu học viên tự vẽ hình ảnh của chính mình cuối đợt tập huấn sẽ như thế nào. Yêu cầu học viên thể hiện trên bức vẽ mình nghĩ gì về đợt tập huấn và chương trình tập huấn sẽ tác động đến mình như thế nào? Và làm như thế nào để có sự thay đổi? Nhắc học viên không cần vẽ nắn nót, căn bản là mình giải thích về bức vẽ của mình thế nào. Điều quan trọng hơn cả là bức vẽ của mình nói lên được mong đợi của mình về đợt tập huấn, chứ không phải kỹ năng vẽ mình có.

3. Cho phép học viên vẽ trong 5 đến 8 phút.

4. Gọi tên học viên và yêu cầu đưa ra hình vẽ về mình đồng thời nói rõ mong đợi của mình về chương trình tập huấn.

5. Dán các hình vẽ lên tờ giấy A₀ và treo lên tường hoặc nơi nào tiện cho cả lớp có thể nhìn thấy được.

Thảo luận những điểm sau:

- Có những bức vẽ nào có chung mong đợi không? Nếu có, chỉ ra những bức đó.
- Những mong đợi chính qua những bức vẽ là gì? Mong đợi đó có thực tế không xét về khía cạnh thời lượng và nội dung tập huấn.

Cách khác:

Có thể chia lớp ra thành nhóm nhỏ khoảng 3 đến 5 người và yêu cầu học viên tổng hợp những bức vẽ có thể đáp ứng được những mong đợi của họ từ chương trình tập huấn.

2. Gương soi

Khái quát: Mỗi học viên phải giới thiệu người ngồi đối diện với mình và xác định những điểm giống nhau giữa mình và người đang giới thiệu.

Mục tiêu: Tìm hiểu nhau và biết được những mong đợi của nhau về chương trình tập huấn.

Thời gian quy định: 6 phút + 1 phút cho mỗi học viên

Quy định nhóm: Tối đa 25 học viên (để đảm bảo thời gian)

Quy trình:

1. Yêu cầu học viên ngồi thành 2 hàng đối diện nhau. Sắp xếp ghế sao cho 2 học viên ngồi đối diện mặt nhau (nếu bị lẻ thì THV ngồi vị trí đó).
2. Cho phép học viên gấp gở “hình ảnh phản chiếu” (người đối diện) của mình trong vòng 5 phút. Trao đổi mong đợi của mình với người đối diện và cố gắng xác định ít nhất 2 điểm giống mình (mỗi người nói lên một điểm giống nhau).
3. Yêu cầu học viên về lại chỗ cũ và cho phép học viên 1 phút trình bày bản sao của mình với nhóm, giới thiệu tên người đó, mong đợi của họ về tập huấn và điểm giống nhau giữa mình và họ.

Thảo luận: Những mong đợi từ chương trình tập huấn là gì? Những mong đợi đó có thực tế không? (xét về thời gian và nội dung tập huấn).

3. Giải pháp mới

Khát quát: Đưa ra một vấn đề mà cộng đồng đương đầu trong khi hiểm họa xảy ra. Yêu cầu học viên tìm cách giải quyết vấn đề đó. Các thành viên khác sắp xếp các cách giải quyết vấn đề khác nhau đó.

Mục tiêu: Động viên sự tham gia của các thành viên trong nhóm. Tạo cho các thành viên suy nghĩ và nói lên được những vấn đề khó khăn thường gặp liên quan đến hiểm họa mà họ từng phải đương đầu. Hướng cho học viên nhận ra được rằng có nhiều giải pháp tốt để có thể giải quyết cho một vấn đề.

Thời gian quy định: 5 phút + 2 đến 5 phút cho một học viên hay nhóm phụ

Quy định nhóm: Không hạn chế số lượng nhưng cũng cần có nhóm phụ nếu lớp có trên 20 học viên hoặc nếu thời gian hạn chế.

Đồ dùng cần thiết: 3 đến 5 tập phiếu cho điểm (phiếu có thể viết sẵn từ 1 đến 5).

Quy trình:

1. Cuối buổi học của ngày trước, tập huấn viên đưa ra một vấn đề để học viên suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề đó vào đầu buổi học tiếp theo trình bày giả pháp của mình. Ví dụ: vấn đề thiếu lương thực do hạn hán; ô nhiễm nguồn nước sau lũ lụt; sập nhà cửa do bão ...
2. Đầu buổi học tiếp theo chọn ra 3 đến 5 người làm trọng tài. Phát bộ phiếu cho điểm và yêu cầu họ ngồi trước lớp.
3. Mời học viên lần lượt đưa ra giải pháp của mình. Sau khi từng học viên đưa ra giải pháp của mình các trọng tài công khai đưa ra kết quả điểm mình cho. Điểm 5 ghi trên mẫu phiếu là điểm cao nhất.
4. Sau khi tất cả các học viên nêu hết những giải pháp của mình và các trọng tài kiểm tra lại điểm số mình cho và công bố kết quả người thắng cuộc có được giải pháp tốt.

Thảo luận các điểm sau:

- Ai là người có ý tưởng mới mà mình không nghĩ đến?
- Khi nghe các học viên khác nêu ra giải pháp của họ mình có suy nghĩ đến những giải pháp khác có thể thay thế được hoặc bổ sung được cho cách giải quyết đó không?

4. Tôi là ai?

Khái quát: Học viên nghĩ ra những gì mình biết về học viên khác trong lớp và đọc to những gì các học viên khác viết ra về mình. Bài khởi động này có thể sử dụng để bắt đầu khóa tập huấn trong trường hợp các học viên đã từng biết nhau rồi.

Mục tiêu: Tìm hiểu nhau kỹ hơn. Động viên sự tham gia của học viên.

Thời gian quy định: 10 phút

Quy định nhóm: Không hạn chế số lượng

Đồ dùng cần thiết: Một tờ giấy và một bút viết cho mỗi học viên (trên mỗi tờ giấy viết dòng chữ “tôi là ai”; một cái kẹp hay kim ghim để ghim giấy vào áo của học viên).

Quy trình:

1. Phát tờ giấy ghi dòng chữ “tôi là ai” và một cây viết cho mỗi học viên
2. Yêu cầu học viên hỗ trợ nhau để ghim giấy vào sau lưng áo
3. Mời học viên đi vòng quanh và viết lên tờ giấy ghim sau lưng những điều mình biết về người mang mảnh giấy đó sau lưng (ví dụ: tên, là một người nấu ăn giỏi, bố của 3 con...)
4. Sau đó mời học viên về lại chỗ ngồi và yêu cầu người khác đọc về mình.

Thảo luận những điểm sau:

- Bạn có học được những gì bạn cần làm chứ không phải những gì bạn biết về người khác không?
- Bạn có thật sự ngạc nhiên khi người khác viết về mình không?
- Những gì người khác viết ra về bạn có chính xác không? Những điểm đúng là điểm nào?

5. Người khám phá

Khái quát: Bài tập này cho phép nhau tìm hiểu nhau kỹ hơn bằng cách cố gắng tìm ra một điều nói dối từ sự trình bày của học viên khác.

Mục tiêu: Cho phép học viên tìm hiểu nhau nhiều hơn. Làm cho hoặc viên thêm hăng hái sau khi nghỉ giải lao hay khi bắt đầu bài học mới.

Thời gian quy định: 10 đến 30 phút tùy vào học viên trong nhóm.

Quy định nhóm: Không hạn chế số lượng

Đồ dùng cần thiết: Món quà nhỏ làm phần thưởng

Quy trình:

1. Báo cho các thành viên của nhóm biết là họ sắp giới thiệu về mình. Phần tự giới thiệu gồm tên, công việc mình làm, sở thích, sở trường, thông tin về gia đình... Nói rõ cho học viên biết yêu cầu bài tập này là trong số thông tin họ đưa ra phải có thông tin sai lệch
2. Học viên lần lượt tự giới thiệu về mình. Sau mỗi lần tự giới thiệu nhóm phải phát hiện và quyết định thông tin nào là sai (nói dối).

3. Sau khi các thành viên trong nhóm đã giới thiệu xong về mình và đưa ra thông tin nói dối, mời nhóm bầu chọn một người có lời nói dối giàu trí tưởng tượng nhất. Và trao giải thưởng cho người được chọn.

Cách khác: Thay vì trao giải thưởng người thắng cuộc, giải thưởng có thể dành người nào có số người phát hiện ra điều nói dối của họ ít nhất. Để làm được điều này cần phải cử ra một người ghi lại có bao nhiêu người phát hiện ra điều nói dối.

6. Thuyền cứu hộ

Khái quát: Bài tập thực hiện nhanh để các thành viên trong nhóm làm quen với nhau.

Mục tiêu: Tạo cơ hội giao lưu với nhau. Tạo cho lớp bắt đầu khởi động bằng cách di chuyển chỗ ngồi.

Thời gian quy định: 5 đến 10 phút.

Quy định nhóm: Không hạn chế số lượng.

Đồ dùng cần thiết: Cuộn băng vải.

Quy trình:

1. Dán 4 giải băng xuống sàn và bắt đầu vào bài. Khi dán băng phải dán theo hình thù của chiếc thuyền cứu hộ với diện tích rộng đủ cho cả nhóm đứng vào trong

2. Bắt đầu bài học, thông báo cho toàn lớp học biết lớp học phải sơ tán đi nơi khác vì nước lũ đã dâng lên cao ở mức báo động nguy hiểm. Chỉ vào chỗ dán chữ thập chỉ định mực nước nguy hiểm và yêu cầu học viên lần lượt từng người bước vào “thuyền cứu hộ”.

3. Khi tất cả các thành viên đã vào trong thuyền rồi thì yêu cầu họ bước ra khỏi thuyền, sau đó lấy bớt đi một dải vải để con thuyền thu nhỏ hơn trước. Tiếp tục yêu cầu học viên từng người một lại bước vào thuyền.

4. Tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả học viên dòn ép sát nhau và ôm bám nhau đứng trong thuyền.

Thảo luận những điểm sau:

- — Có ai thấy không thoải mái khi làm bài tập này không? Vì sao?
- — Mọi người thấy như thế nào với chỗ đứng của mình
- — Giả sử đó là một con thuyền cứu hộ thực, thì tất cả chúng ta có thể đứng đủ trong thuyền đó không? Vì sao?

Cách khác:

- — Im lặng nhảy vào nhảy ra khỏi thuyền
- — Nhắm mắt nhảy vào nhảy ra khỏi thuyền

II. Tiếp sức

Tiếp sức là những hoạt động cho bất cứ lúc nào của một bài học khi nhận thấy học viên uể oải, thiếu hào hứng học bài hoặc buồn ngủ. Các hoạt động tiếp sức sử dụng để đánh thức học viên, tạo lưu thông máu, hoặc thư giãn sau bữa trưa làm cho học viên thư giãn đầu óc để tiếp tục tập trung theo dõi bài. Những hoạt động tiếp sức còn làm học viên đỡ căng thẳng để có thể tham gia vào thảo luận và các hoạt động của bài tốt hơn.

Một số ví dụ về hoạt động tiếp sức:

1. Không cười

Khái quát: Một hoạt động thực hiện nhanh, gây cười

Mục tiêu: Làm cho học viên tỉnh ngủ. Làm cho học viên vận động

Thời gian quy định: 2 đến 5 phút

Quy định nhóm: Không hạn chế

Quy trình:

1. Mời học viên đứng dậy hoặc ngồi theo vòng tròn
2. Hướng dẫn cho học viên cách thực hiện. Bắt đầu từ một học viên nói ra một từ gì đó và chuyển sang cho học viên khác ngồi phía tay phải.
3. Khi học viên ngồi bên phải nhận được từ bạn mình nói ra, người đó phải nhắc lại hai lần cho học viên ngồi bên tay phải mình nghe.
4. Học viên cứ tiếp tục chuyển từ nghe được cho học viên tiếp theo và học viên tiếp theo phải nhắc lại ba lần và cứ như vậy với học viên tiếp theo.
5. Yêu cầu học viên thực hiện bài tập này một cách nghiêm túc và không được cười
6. Sau khi hướng dẫn xong, mời học viên thực hiện bài tập bắt đầu với từ “ha”.

2. 7 up

Khái quát: Học viên lần lượt điểm từng người một theo thứ tự nhưng đến số 7 hoặc sau khi hô xong đến số 7 thì im lặng không lên tiếng.

Mục đích: Làm cho học viên hứng khởi hơn và ít buồn ngủ

Thời gian quy định: 5 đến 10 phút tùy thuộc vào số lượng của học viên

Quy định nhóm: Không hạn chế

Quy trình:

1. Mời học viên đứng dậy xếp theo hình vòng tròn (hoặc chữ U)

2. Nói với họ biết là họ sẽ thực hiện một trò chơi đơn giản có tên gọi “7 up”. Học viên sẽ đếm từng số từ 1 đến 7 hoặc những số tận cùng là số 7: ví dụ 17, 27... sau đó người nào đến phiên trúng số 7 thì im lặng không hô đồng thời đưa tay úp lên đầu mình. Nếu người đó đưa tay phải úp lên đầu hướng mũi tay về bên trái và như vậy người kế tiếp bên tay trái tiếp tục đếm.

3. Làm ví dụ. Bắt đầu đếm 1 và các học viên khác tiếp tục đếm. Khi đếm đến 7 nhắc học viên số 7 im lặng và đưa tay úp lên đầu mình. Nếu người đó đưa tay phải úp lên đầu hướng mũi tay về phía trái thì người đứng bên trái tiếp tục đếm số 8.

4. Nếu người nào đến số 7 hoặc những số tận cùng là 7 mà không im lặng mà vẫn đếm to thì người đó bị phạm lỗi. Tiếp tục những số tiếp theo đến khi tất cả các học viên đều đếm hoặc hết giờ kết thúc trò chơi.

3. Hỏi đáp

Hỏi đáp có nhiều hình thức. Hình thức hỏi đáp sẽ được sử dụng để tóm lược một bài học và làm cho học viên cảm thấy thoải mái khi được hỏi và trả lời. Tập huấn viên có thể sử dụng hình thức này để tóm tắt nội dung chính của bài trong khi vẫn duy trì được sự tập trung của học viên hoặc khơi dậy động cơ học tập của học viên đối với bài học tiếp theo. Một số hình thức hỏi đáp trước khi vào bài học mới để ôn lại những vấn đề đã học ở bài trước và động viên khích lệ học viên nhớ lại những gì đã học hoặc để khai thác nội dung bài học mới. Trong một vài trường hợp, tập huấn viên có thể sử dụng hình thức này cho bài tập động não. Trong một vài trường hợp, tập huấn viên cần lưu ý viết câu trả lời lên bảng.

III. Ôn bài

Là hoạt động giúp học viên nhớ lại các kiến thức đã học ở các bài trước. Cũng giống như các hoạt động khởi động, tiếp sức, ôn bài cũng cần được tổ chức linh hoạt để không gây nhàm chán cho học viên.

Một số ví dụ về hoạt động ôn bài:

1. “Quả bóng khí hậu”

Khái quát: Đây là một hoạt động nhỏ nhằm tạo điều kiện cho học viên kiểm tra lại những gì họ biết được về biến đổi khí hậu (hoặc những chủ đề khác). Hoạt động này cũng có thể thay cho bài tập động não, vào cuối buổi hoặc bắt đầu bài học.

Mục tiêu: Phân được mức độ tiếp thu bài của các học viên. Xác nhận được khả năng tiếp thu kiến thức và nhìn nhận của học viên đối với vấn đề biến đổi khí hậu (hoặc chủ đề khác). Xác định mức độ hiểu biết và nhớ bài của học viên.

Thời gian quy định: 10 đến 15 phút

Quy định nhóm: Không hạn chế nhưng để đạt được kết quả tốt thì nhóm dưới 20 học viên thì tốt nhất.

Đồ dùng cần thiết: Một quả bóng mềm, nhỏ

Quy trình:

1. Mời các học viên đứng dậy kết thành một vòng tròn

2. Giải thích với học viên là họ sẽ thực hiện một trò chơi nhỏ để nắm được mức độ hiểu biết của học viên về biến đổi khí như thế nào. Báo cho học viên biết rằng tập huấn viên sẽ đặt câu hỏi và ném quả bóng cho học viên. Học viên nào nhận được quả bóng thì người đó phải đưa ra có thể là một ý của câu trả lời và tiếp tục ném quả bóng đó cho học

viên khác. Nếu quả bóng bị rơi chính giữa hai học viên thì họ có thể gợi ý câu trả lời. Nếu học viên nào nhận được bóng mà không trả lời được thì ném lại quả bóng cho người đã ném cho họ.

3. Sử dụng câu hỏi của phần 2 trong bài 1. Một quả bóng được ném lại cho tập huấn viên thì bạn quyết định giữ nguyên câu hỏi để khai thác thêm câu trả lời hoặc đổi câu hỏi tùy ý.

Cách khác: Bạn có thể sử dụng trò chơi này cho nhiều chủ đề khác. Cũng có thể tổ chức thành 2 đội chuyền bóng qua lại cho nhau và đếm câu trả lời đúng.

2. Charivari (xếp chữ cái thành từ)

Khái quát: Đây là một hoạt động thực hiện nhanh tạo điều kiện cho học viên đưa ra những thuật ngữ mới hoặc ôn lại những khái niệm bằng cách xếp lại những chữ cái không theo thứ tự thành từ có nghĩa.

Mục tiêu: Giới thiệu hoặc ôn lại từ vựng và làm cho học viên đưa ra những thuật ngữ, gây hứng thú học tập.

Thời gian quy định: 1 đến 2 phút cho một từ.

Quy định nhóm: Không hạn chế

Đồ dùng cần thiết: Những tấm phiếu có chữ để đoán nhưng các chữ cái được viết lộn xộn không theo thứ tự của một từ. Ví dụ: htêinita của từ “thiên tai”

Quy trình:

1. Hướng dẫn cho học viên biết họ sẽ phải khám phá (hoặc ôn lại) một số từ họ sẽ dùng trong khi học bài. Những chữ cái của các từ sẽ được viết lộn xộn và học viên sẽ đoán những từ đó bằng cách xếp lại trật tự theo đúng nghĩa tuần tự của các từ.

2. Yêu cầu học viên yên lặng trong khi khám phá từ và chỉ được phép giơ tay lên ra hiệu khi mình đoán được từ để đảm bảo cho các học viên khác cùng suy nghĩ có cơ hội đoán từ.

3. Đưa ra từng tấm phiếu một. Chờ một lúc cho đến khi có nhiều cánh tay giơ lên xin đoán và sau đó gọi học viên nói ra từ đoán được. Nếu từ nói ra chưa đúng thì gọi học viên khác. Cứ sau mỗi lần đoán ra, mời học viên giải thích từ đó theo vốn từ vựng mình có, từ đó có nghĩa là gì.

Cách khác: Tập huấn viên có thể đưa ra định nghĩa của từ trước khi giơ phiếu lên

Lưu ý: Bài tập nay có thể dễ dàng với những từ trong tiếng Việt, vì chữ cái hình thành một từ trong tiếng Việt rất ít. Vì thế cho nên bài tập này có thể sử dụng đối với học viên biết chữ ở cấp thôn. Ở cấp thôn chỉ cần xáo trộn nhóm chữ cái của một từ cũng được.

3. Không “có” không “không”

Khái quát: Hoạt động nhỏ này nhằm giúp học viên ôn lại những khái niệm bằng cách cùng nhau tìm ra một từ thông qua các câu hỏi được đặt ra cho các học viên và chỉ được phép dùng câu trả lời “có” hay “không” mà thôi.

Mục tiêu: Ôn lại một số khái niệm trong bài mới hoặc đã học ở bài trước.

Thời gian quy định: 3 phút cho một từ.

Quy định nhóm: Không hạn chế

Quy trình:

- 1.** Áo cho học viên biết họ sẽ chơi một trò chơi nhỏ và mời học viên xung phong lên ngồi trước lớp
- 2.** Đưa ra cho nhóm những gì họ sẽ phải đoán (nêu ra các phạm trù, các chủ thể, ví dụ: các hạng mục của một kế hoạch phòng ngừa thảm họa, một kế hoạch làng an toàn hơn, các khái niệm liên quan đến quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng, những công cụ đánh giá...)
- 3.** Giải thích cho học viên biết họ phải đặt câu hỏi cho học viên xung phong ngồi trước lớp nhưng không được phép dùng chữ “có” hay chữ “không” để trả lời câu hỏi của nhóm đưa ra. Nếu dùng câu trả lời “có” hay “không” thì họ bị phạm quy và bị thua cuộc.
- 4.** Nói ra một từ cho học viên xung phong đủ nghe và đảm bảo từ đó các học viên còn lại của lớp không nghe được.
- 5.** Mời các học viên trong nhóm giơ tay và mời từng người một đặt câu hỏi
- 6.** Lặp đi lặp lại như vậy cho đến khi nào đoán ra được một từ chính xác hoặc đến khi học viên dùng từ “có” hoặc từ “không” để trả lời.
- 7.** Tiếp tục thay đổi từ hoặc thay đổi học viên xung phong ngồi cho đến khi đoán ra được hết những từ cần đoán hoặc hết thời gian quy định.

MỤC LỤC

Lời mở đầu	03
Lời cảm ơn	05
Sử dụng tài liệu hướng dẫn này như thế nào?	06
Danh mục viết tắt	07
Phần 1: Công việc cần chuẩn bị trước khi tập huấn.....	08
Phần 2: Kế hoạch bài giảng	11
BÀI 2: Lồng ghép hòa nhập người khuyết tật trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	21
BÀI 3: Kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai của hộ và nhóm hộ gia đình có người khuyết tật	41
Phụ lục 1: Các hoạt động khởi động, tiếp sức, hỏi đáp và ôn bài	47



*"Sự tham gia của toàn cộng đồng
Là sức mạnh trọng yếu
Trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu"*

Lưu hành nội bộ

**DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC VỀ QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO
CỘNG ĐỒNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO CÁC NHÓM
DỄ BỊ TỔN THƯƠNG HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

HỘI VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: 40 Nguyễn Đình Chiểu - TP.Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 84 (0)52. 3843 185 - Fax: 84 (0)52. 3843 186

Email: info.aepd@gmail.com